

Số: 671/2021/QĐST-HNGĐ

G, ngày 27 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 662/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Dương Thế Đ, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số A đường Nguyễn Duy C, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số A đường Nguyễn Duy C, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Dương Thế Đ và bà Nguyễn Thị Thu H là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 090/2011 quyển số 01/2011 ngày 07/12/2011 của Ủy ban nhân dân phường An P, quận Ninh K, thành phố Cần Thơ.

[2] Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ghi ngày 15/10/2021; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19/10/2021; ông Dương Thế Đ và bà Nguyễn Thị Thu H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; có 02 con chung tên Dương Thục A, sinh ngày 24/3/2013 và Dương Anh Q, sinh ngày 12/9/2015, ông Dương Thế Đ trực tiếp nuôi dưỡng Dương Thục A, bà Nguyễn Thị Thu H

trực tiếp nuôi dưỡng Dương Anh Q, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Dương Thế Đ và bà Nguyễn Thị Thu H tự nguyện ly hôn; thỏa thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Thế Đ và bà Nguyễn Thị Thu H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết số 090/2011 quyền số 01/2011 ngày 07/12/2011 của Ủy ban nhân dân phường An P, quận Ninh K, thành phố Cần Thơ cấp cho ông Dương Thế Đ và bà Nguyễn Thị Thu H không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Dương Thục A, sinh ngày 24/3/2013 và Dương Anh Q, sinh ngày 12/9/2015.

Ông Dương Thế Đ trực tiếp nuôi dưỡng Dương Thục A, sinh ngày 24/3/2013. Bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng Dương Anh Q, sinh ngày 12/9/2015. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Ông Dương Thế Đ và bà Nguyễn Thị Thu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Dương Thế Đ và bà Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng. Ông Dương Thế Đ và bà Nguyễn Thị Thu H, mỗi người chịu 150.000 đồng, được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số AA/2021/0046944 ngày 15/10/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Dương Thế Đ và bà Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự,

người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS quận G;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- VKSND quận G;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Cúc